

KẾ HOẠCH

**Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức,
viên chức giai đoạn 2018-2025 tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:

1. Đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ cấp cơ sở tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 3 nhóm đối tượng sau:

a) Nhóm đối tượng 01:

Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Tỉnh ủy; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nhóm đối tượng 02:

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Huyện ủy, Thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhóm đối tượng 03:

Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; Bí thư chi bộ, trưởng ấp, khu phố ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 01, nhóm đối tượng 02 và nhóm đối tượng 03 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 02, nhóm đối tượng 03 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đến năm 2025:

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 01, nhóm đối tượng 02 và nhóm đối tượng 03 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 02, nhóm đối tượng 03 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng chương trình:

a) Nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Nhóm đối tượng 01: Các chuyên đề về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Nhóm đối tượng 02, đối tượng 03: Các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

b) Nội dung chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ

sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Hình thức bồi dưỡng:

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Nhóm đối tượng 01: Bồi dưỡng tập trung 03 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 02: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (06 chuyên đề giảng dạy và 09 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 03: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (06 chuyên đề giảng dạy và 08 chuyên đề tham khảo).

b) Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

3. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số:

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng:

- Kiến thức dân tộc đối với nhóm đối tượng 01, nhóm đối tượng 02 và nhóm đối tượng 03.

- Tiếng dân tộc thiểu số dành cho nhóm đối tượng 02, nhóm đối tượng 03 ở cấp huyện, cấp xã.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên:

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, quản lý và có năng lực, phương pháp sư phạm.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên có kinh nghiệm, am hiểu về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về kiến thức dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên.

5. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng:

Hàng năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý gửi Ban Dân tộc tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng kiến thức dân tộc của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/7 hằng năm để đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh.

IV. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Dân tộc tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ quy định cụ thể kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai các nội dung Kế hoạch này theo quy định.

2. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh quy định cụ thể kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Phối hợp với Trường Chính trị tham mưu UBND tỉnh tuyển chọn và cử giảng viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về kiến thức dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Ủy ban Dân tộc.

3. Trường Chính trị và các cơ sở đào tạo:

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hóa chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm vùng miền cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 02, nhóm đối tượng 03.

4. Sở Tài chính:

Hằng năm có trách nhiệm cân đối ngân sách cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc,

các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết kịp thời./*ALC*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Sở Nội vụ (04b);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

